

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2022/DS - ST

Ngày: 24/8/2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Mionh Trung

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Không tham gia

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2022/TLST-DS ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Vương H, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 11, ấp 1, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1989; trú tại: Số 659A, đường P, tổ 9, khu phố 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Ông Trần Minh T, sinh năm 1988; trú tại: 293/9A, đường K, tổ 5, khu 9, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày: Vào ngày 03/3/2021, ông Đỗ Vương H, bà Nguyễn Thị Bạch T (bên cho vay) và ông Trần Minh T (bên vay) cùng ký hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm được Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai, tỉnh Bình Dương. công chứng (số công chứng: 02178), số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, không thế chấp tài sản gì.

Thời hạn vay 01 năm, mục đích vay: Kinh Doanh, lãi suất thỏa thuận.

Bà T và ông H đã giao số tiền 300.000.000 đồng cho ông T.

Đến hạn trả nợ nhưng ông T không thực hiện trả nợ gốc cũng như lãi suất. Ông H và bà T nhiều lần nhắc nhở ông T thu xếp nguồn tiền trả nợ nhưng ông T liên tục trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cam kết tại hợp đồng cho vay đã ký.

Ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện ông Trần Minh T yêu cầu như sau: Buộc ông Trần Minh T trả nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính 45.000.000 đồng (tính từ khi vay cho đến khi thi hành án xong).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là: Hợp đồng vay tiền không có tài sản đảm bảo ngày 03/3/2021

Quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nơi bị đơn cư trú. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về thời hiệu: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng nên theo quy định Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thời hiệu giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết quyền lợi mình bị xâm phạm. Thời điểm bị đơn không trả tiền là thời điểm quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm (04/3/2022). Ngày 14/4/2022, ông Hòa và bà Tuyết khởi kiện. Như vậy từ ngày 04/3/2022 đến ngày 14/4/2022 chưa vượt quá 3 năm nên còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ông H và bà T khởi kiện ông T yêu cầu trả 300.000.000 đồng tiền nợ vay và tiền lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay tiền không có tài sản bảo đảm ngày 03/3/2021 được Văn phòng công chứng M, tỉnh Bình Dương. công chứng (số công chứng: 02178).

Xét hợp đồng vay tiền ngày 03/3/2021, thấy rằng: Giấy mượn tiền thể hiện nội dung ngày 03/3/2022, ông T có vay của ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 năm, có chữ ký của ông T bên dưới hợp đồng vay tiền nên có đủ căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tiền ngày 03/3/2021, nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng. Hợp đồng vay tiền có thời hạn 01 năm. Như vậy đến ngày 04/3/2022 thì ông T phải trả tiền cho ông H và bà T nhưng ông T không thực hiện là vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định tại 466 Bộ luật dân sự nên bà T và ông H khởi kiện ông T buộc trả số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu bị đơn trả lãi của nguyên đơn: Hợp đồng ngày 03/3/2021 thể hiện không rõ lãi suất nên theo quy định pháp luật lãi suất được tính là 0,83%/tháng.

Từ ngày 03/3/2022 đến ngày 04/3/2022 là 12 tháng

$300.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 29.880.000 \text{ đồng} .$

Từ ngày 05/3/2022 đến ngày xét xử 24/8/2022

$300.000.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} \times 150\%/\text{tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 18.675.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng gốc và lãi : 348.555.000 đồng

[5] Từ những nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật

[7] Chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn tự nguyện chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T đối với ông Trần Minh T, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Trần Minh T trả cho ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền 348.555.000 đồng (ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày hôm sau của ngày xử) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 17.427.750 đồng (mười bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi)

Nguyên đơn không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho ông Đỗ Vương H và bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền 8.265.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn) tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001227 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.761.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng) chi phí đăng báo

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí